

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM H
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 130/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm H, ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2020, giữa;

+ **Nguyên đơn**: Anh **Đào Quang T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Bị đơn**: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 577 đường H, thị trấn Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 22/7/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đào Quang T và chị **Trần Thị Thu H**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Đào Minh T, sinh ngày 07/3/2017 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đào Quang T nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng tHnh theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi Hình án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Anh Đào Quang T chịu 150.000đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đồng án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm anh Đào Quang T chịu là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh Đào Quang T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007558 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Anh Đào Quang T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm H;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm H;
- UBND xã Nam H, huyện Lâm H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Minh Huân